

Sè: 05/2022/QSST-
DS

Việt Yên, ngày 24 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 56/2021/TLST - DS ngày 10 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đồn Lương, thị trấn B Động, huyện Việt Yên, Bắc Giang.

* **Đồng bị đơn:** - Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1975

- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1984

Đều cư trú: Thôn Kẹm, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Chu Thị H, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đồn Lương, thị trấn B Động, huyện Việt Yên, Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc thanh toán nợ:

Anh Nguyễn Trung K, chị Nguyễn Thị B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Ngọc V, bà Chu Thị H số tiền gốc còn nợ 98.200.000 đồng (Chín tám triệu hai trăm nghìn đồng).

2.2. Về thời hạn thanh toán:

- Đến ngày 15/3/2022 anh K, chị B phải trả ông V, bà H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

- Đến ngày 15/6/2022 anh K, chị B phải trả ông V, bà H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- Đến ngày 15/9/2022 anh K, chị B phải trả ông V, bà H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- Đến ngày 15/12/2022 anh K, chị B phải trả ông V, bà H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- Đến ngày 15/3/2023 anh K, chị B phải trả ông V, bà H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- Đến ngày 15/6/2023 anh K, chị B phải trả ông V, bà H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- Đến ngày 15/9/2023 anh K, chị B phải trả ông V, bà H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- Đến ngày 15/12/2023 anh K, chị B phải trả ông V, bà H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- Đến ngày 15/03/2024 anh K, chị B phải trả ông V, bà H số tiền 18.200.000 đồng (Mười tám triệu hai trăm nghìn đồng);

2.3. Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Ông Nguyễn Ngọc V, bà Chu Thị H và anh Nguyễn Trung K, chị Nguyễn Thị B thỏa thuận trong trường hợp anh K, chị B đến hạn trả nợ mà không trả được số tiền trên thì anh K, chị B phải chịu lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự tương ứng với số tiền anh K, chị B chậm trả.

2.4. Về án phí:

Anh Nguyễn Trung K, chị Nguyễn Thị B phải chịu 2.455.000 đồng (Hai triệu bốn trăm lăm lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Nguyễn Ngọc V số tiền 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006060 ngày 10/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vân